



Match No: 67

Match Statistics

СТАТИСТИКА

Match Duration: 1h 43m
Attendance: 680

CHN vs HKG

3 1

Teams	Sets	1	2	3	4	Total
CHN	3	14	28	25	25	92
HKG	1	25	26	18	23	92
Playing Time		17m	28m	23m	26m	1h 34m

First Referee: RYABTSOV Alexander (RUS)

Second Referee: VANAVESKI Kristjan (EST)

CHN - China

Scoring Spike

Limit
15.00%

Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
1	11	YUAN Huilong	14	2	6	22	54.55
2	4	CAO Hailun	15	7	7	29	27.59
3	8	SUN Yubo	8	5	5	18	16.67
	3	LIN Bo	6	3	2	11	
	2	LI Chenhao	4	2	2	8	
	1	TANG Pishengyu	1	2	4	7	
	9	WANG Xi	3	-	3	6	
	10	SUN Gongping	1	1	1	3	
	5	WANG Yang	-	-	-	-	
	12	KANG Long	-	-	-	-	
	18	XU Xin	-	-	-	-	
Team Totals			52	22	30	104	28.85

Scoring Block


Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
1	11	YUAN Huilong	2	6	5	13	0.50
2	8	SUN Yubo	1	6	5	12	0.25
2	3	LIN Bo	1	6	2	9	0.25
2	4	CAO Hailun	1	3	2	6	0.25
2	10	SUN Gongping	1	2	-	3	0.25
6	9	WANG Xi	-	4	2	6	0.00
6	1	TANG Pishengyu	-	-	1	1	0.00
	2	LI Chenhao	-	-	-	-	
	5	WANG Yang	-	-	-	-	
	12	KANG Long	-	-	-	-	
	18	XU Xin	-	-	-	-	
Team Totals			6	27	17	50	1.50

Scoring Service


Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
1	11	YUAN Huilong	1	1	16	18	0.25
1	9	WANG Xi	1	1	12	14	0.25
3	8	SUN Yubo	-	2	18	20	0.00
3	4	CAO Hailun	-	4	8	12	0.00
3	3	LIN Bo	-	-	11	11	0.00
3	10	SUN Gongping	-	4	6	10	0.00
3	1	TANG Pishengyu	-	2	2	4	0.00
3	2	LI Chenhao	-	-	1	1	0.00
	5	WANG Yang	-	-	-	-	
	12	KANG Long	-	-	-	-	
	18	XU Xin	-	-	-	-	
Team Totals			2	14	74	90	0.50

Team

Opponent Errors & Team Faults	32	1
-------------------------------	----	---



Match No: 67

Match Statistics

СТАТИСТИКА

Match Duration: 1h 43m
Attendance: 680

CHN vs HKG

3 1

Teams	Sets	1	2	3	4	Total
CHN	3	14	28	25	25	92
HKG	1	25	26	18	23	92
Playing Time		17m	28m	23m	26m	1h 34m

First Referee: RYABTSOV Alexander (RUS)

Second Referee: VANAVESKI Kristjan (EST)

CHN - China

Non-Scoring Dig


Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
1	8	SUN Yubo	1	4	12	17	0.25
1	4	CAO Hailun	1	1	6	8	0.25
3	18	XU Xin	-	1	8	9	0.00
3	10	SUN Gongping	-	5	4	9	0.00
3	9	WANG Xi	-	3	1	4	0.00
3	3	LIN Bo	-	-	3	3	0.00
3	1	TANG Pishengyu	-	-	2	2	0.00
3	11	YUAN Huilong	-	1	1	2	0.00
	2	LI Chenhao	-	-	-	-	
	5	WANG Yang	-	-	-	-	
	12	KANG Long	-	-	-	-	
Team Totals			2	15	37	54	0.50

Non-Scoring Set


Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
1	10	SUN Gongping	45	1	43	89	11.25
2	8	SUN Yubo	3	-	3	6	0.75
3	4	CAO Hailun	1	1	1	3	0.25
4	1	TANG Pishengyu	-	-	1	1	0.00
4	2	LI Chenhao	-	-	1	1	0.00
4	9	WANG Xi	-	-	1	1	0.00
4	18	XU Xin	-	-	1	1	0.00
	3	LIN Bo	-	-	-	-	
	5	WANG Yang	-	-	-	-	
	11	YUAN Huilong	-	-	-	-	
	12	KANG Long	-	-	-	-	
Team Totals			49	2	51	102	12.25

Non-Scoring Reception

Limit
25.00%

Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
1	18	XU Xin	6	3	11	20	30.00
2	8	SUN Yubo	5	2	28	35	14.29
	9	WANG Xi	-	1	17	18	
	2	LI Chenhao	-	1	3	4	
	4	CAO Hailun	-	2	1	3	
	1	TANG Pishengyu	-	-	-	-	
	3	LIN Bo	-	-	-	-	
	5	WANG Yang	-	-	-	-	
	10	SUN Gongping	-	-	-	-	
	11	YUAN Huilong	-	-	-	-	
	12	KANG Long	-	-	-	-	
Team Totals			11	9	60	80	13.75

Timing and Results provided by  **TISSOT**



Match No: 67

Match Statistics

СТАТИСТИКА

Match Duration: 1h 43m
Attendance: 680

CHN vs HKG

3 1

Teams	Sets	1	2	3	4	Total
CHN	3	14	28	25	25	92
HKG	1	25	26	18	23	92
Playing Time		17m	28m	23m	26m	1h 34m

First Referee: RYABTSOV Alexander (RUS)

Second Referee: VANAVESKI Kristjan (EST)

HKG - Hong Kg, China

Scoring Spike

Limit 15.00%

Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
1	11	SIU Cheong Hung	8	4	8	20	20.00
2	5	CHAN Alex Chi Wai	18	12	9	39	15.38
3	7	CHONG Kei Loi	6	4	6	16	12.50
	2	CHAN Tung Ping	4	2	7	13	
	8	YIK Chi Hin	3	2	1	6	
	10	LAM Kwok Cheung	2	2	-	4	
	4	LAM Long Hei	2	-	-	2	
	1	CHAN Kwong Kit	-	-	1	1	
	3	WONG Ho Kiu	-	-	-	-	
	6	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	
	9	CHUNG Wai Sze	-	-	-	-	
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	
Team Totals			43	26	32	101	16.83

Scoring Block


Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
1	8	YIK Chi Hin	5	7	1	13	1.25
2	5	CHAN Alex Chi Wai	2	5	2	9	0.50
2	7	CHONG Kei Loi	2	2	2	6	0.50
4	10	LAM Kwok Cheung	1	2	2	5	0.25
4	11	SIU Cheong Hung	1	4	-	5	0.25
6	2	CHAN Tung Ping	-	12	2	14	0.00
6	9	CHUNG Wai Sze	-	2	1	3	0.00
6	4	LAM Long Hei	-	-	1	1	0.00
6	1	CHAN Kwong Kit	-	1	-	1	0.00
	3	WONG Ho Kiu	-	-	-	-	
	6	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	
Team Totals			11	35	11	57	2.75

Scoring Service


Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
1	11	SIU Cheong Hung	4	1	15	20	1.00
2	1	CHAN Kwong Kit	2	1	1	4	0.50
3	8	YIK Chi Hin	1	1	15	17	0.25
3	5	CHAN Alex Chi Wai	1	2	11	14	0.25
3	9	CHUNG Wai Sze	1	1	9	11	0.25
3	7	CHONG Kei Loi	1	1	6	8	0.25
7	2	CHAN Tung Ping	-	-	9	9	0.00
7	4	LAM Long Hei	-	1	8	9	0.00
7	10	LAM Kwok Cheung	-	2	-	2	0.00
	3	WONG Ho Kiu	-	-	-	-	
	6	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	
Team Totals			10	10	74	94	2.50

Team

Opponent Errors & Team Faults	28
-------------------------------	----

Timing and Results provided by **TISSOT**



Match No: 67

Match Statistics

СТАТИСТИКА

Match Duration: 1h 43m
Attendance: 680

CHN vs HKG

3 1

Teams	Sets	1	2	3	4	Total
CHN	3	14	28	25	25	92
HKG	1	25	26	18	23	92
Playing Time		17m	28m	23m	26m	1h 34m

First Referee: RYABTSOV Alexander (RUS)

Second Referee: VANAVESKI Kristjan (EST)

HKG - Hong Kg, China

Non-Scoring Dig


Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
1	3	WONG Ho Kiu	3	4	3	10	0.75
2	4	LAM Long Hei	1	1	2	4	0.25
3	11	SIU Cheong Hung	-	5	6	11	0.00
3	5	CHAN Alex Chi Wai	-	2	5	7	0.00
3	7	CHONG Kei Loi	-	2	4	6	0.00
3	6	NG Kin Pong Jonathan	-	1	2	3	0.00
3	8	YIK Chi Hin	-	-	2	2	0.00
3	9	CHUNG Wai Sze	-	-	2	2	0.00
3	1	CHAN Kwong Kit	-	1	1	2	0.00
3	10	LAM Kwok Cheung	-	-	1	1	0.00
	2	CHAN Tung Ping	-	-	-	-	-
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	-
Team Totals			4	16	28	48	1.00

Non-Scoring Set


Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
1	4	LAM Long Hei	23	-	28	51	5.75
2	9	CHUNG Wai Sze	13	1	25	39	3.25
3	11	SIU Cheong Hung	2	-	1	3	0.50
4	3	WONG Ho Kiu	-	-	2	2	0.00
4	7	CHONG Kei Loi	-	-	1	1	0.00
	1	CHAN Kwong Kit	-	-	-	-	-
	2	CHAN Tung Ping	-	-	-	-	-
	5	CHAN Alex Chi Wai	-	-	-	-	-
	6	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	-
	8	YIK Chi Hin	-	-	-	-	-
	10	LAM Kwok Cheung	-	-	-	-	-
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	-
Team Totals			38	1	57	96	9.50

Non-Scoring Reception

Limit
25.00%

Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
1	11	SIU Cheong Hung	9	-	16	25	36.00
2	6	NG Kin Pong Jonathan	9	1	17	27	33.33
	7	CHONG Kei Loi	1	1	7	9	-
	1	CHAN Kwong Kit	-	-	8	8	-
	5	CHAN Alex Chi Wai	-	-	3	3	-
	2	CHAN Tung Ping	-	-	1	1	-
	8	YIK Chi Hin	-	-	1	1	-
	3	WONG Ho Kiu	-	-	-	-	-
	4	LAM Long Hei	-	-	-	-	-
	9	CHUNG Wai Sze	-	-	-	-	-
	10	LAM Kwok Cheung	-	-	-	-	-
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	-
Team Totals			19	2	53	74	25.68

LEGEND	Avg	Average	Eff%	Efficiency	Rk	Rank	Succ%	Success %
--------	-----	---------	------	------------	----	------	-------	-----------

Timing and Results provided by  TISSOT